TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị Cẩm H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp X, xã QMT, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lương Đinh Minh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số Y, ấp TH, xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị Cẩm H trình bày: Bà và ông Lương Đinh Minh N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An ngày 16/01/2014. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng hạnh phúc với nhau cho đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Sau đó bà đã trở về xã QMT sống nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đã 05 năm (từ năm 2017 cho đến nay). Vì nhận thấy vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu, cũng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Đinh Minh N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung tên Lương MT sinh ngày 20/3/2012, hiện đang ở với bà H. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu MT và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông N trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lương Đinh Minh N trình bày tại Bản tự khai ngày 20/10/2022 như sau: Ông đồng ý với lời trình bày của bà H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, cũng như mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, ông và bà H có 01 con chung tên Lương MT sinh ngày 20/3/2012, hiện con đang ở với bà H. Khi ly hôn, ông tôn trọng nguyện vọng của con là được ở chung với mẹ nên ông đồng ý với giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con nên ông không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông cũng đồng ý như lời trình bày của bà H, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Châu Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lương Đinh Minh N và có tranh chấp về quyền nuôi con, bị đơn hiện đang cư trú tại xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 02/8/2022 của Công an xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Cẩm H yêu cầu ly hôn với ông Lương Đinh Minh N, thấy rằng: Bà Châu Thị Cẩm H và ông Lương Đinh Minh N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014, quyển số 01/2014, đăng ký ngày 16/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã

ĐT, huyện T, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà H và ông N đều thống nhất trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài cũng không quan tâm đến nhau, không ai có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Châu Thị Cẩm H có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông N trình bày thống nhất là ông bà có 01 con chung tên Lương MT sinh ngày 20/3/2012 hiện đang sống với bà H. Bà H và ông N thống nhất giao cho bà Châu Thị Cẩm H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu MT theo nguyện vọng của con chung trình bày tại Bản tự khai ngày 20/10/2022 nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Châu Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự, cũng như nguyện vọng của con chung. Ông N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông N đều thống nhất trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Châu Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà H đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Cẩm H về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” đối với ông Lương Đinh Minh N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Cẩm H được ly hôn với ông Lương Đinh Minh N.

Về con chung: Bà Châu Thị Cẩm H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương MT sinh ngày 20/3/2012. Ông Lương Đinh Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Châu Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Châu Thị Cẩm H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã ĐT, huyện T, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hoàng Dung